

b) Về phát triển kinh tế - xã hội của hai xã vùng cao Tam Kim và Hoa Thám gồm:

- Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng một số công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu; thực hiện các chính sách ưu tiên thích hợp nhằm từng bước ổn định và nâng cao đời sống vật chất, văn hóa - xã hội của đồng bào các dân tộc hai xã vùng cao ven khu di tích.

- Trước mắt cải tạo và nâng cấp các tuyến đường liên xã, liên thôn, đặc biệt là tuyến đường từ thị trấn Nguyên Bình đến Đồn Phai Khắt.

- Cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới một số công trình thủy lợi, điện thắp sáng, hệ thống cấp nước sinh hoạt với quy mô hợp lý và có hiệu quả.

- Xây dựng cụm văn hóa - thông tin với trang thiết bị thích hợp phục vụ đồng bào các dân tộc.

4. Các giải pháp chủ yếu:

Các giải pháp về kinh tế - kỹ thuật sẽ được quyết định khi xem xét phê duyệt từng dự án cụ thể với sự tham gia của Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật đó và của các ngành chức năng liên quan. Riêng đối với các thiết kế cải tạo, tôn tạo, phục hồi các di tích cần được sự thỏa thuận của Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa - Thông tin và Bộ Xây dựng khi phê duyệt. Các dự án phát triển kinh tế - xã hội phải luận chứng rõ các biện pháp thực hiện cụ thể để bảo đảm tính khả thi.

5. Về nguồn vốn đầu tư:

- Căn kết hợp các nguồn vốn để thực hiện cho Dự án như chương trình lâm nghiệp, chương trình văn hóa thông tin miền núi, chương trình giáo dục đào tạo, chương trình chống xuống cấp các di tích lịch sử, chương trình phát triển giao thông, thủy lợi miền núi... đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ vốn của các ngành cho sự phát triển dự án, kể cả viện trợ, đầu tư nước ngoài.

- Vốn thuộc ngân sách Nhà nước đầu tư cho bảo tồn, tôn tạo, bảo vệ các di tích, xây dựng cơ sở hạ tầng phúc lợi công cộng theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội hai xã vùng cao ven khu di tích và xây dựng các khu rừng phòng hộ.

- Trên cơ sở dự án tổng thể này được duyệt, cần xác định trình tự ưu tiên đầu tư. Trước mắt

tập trung ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ cho kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22-12-1944 - 22-12-1994). Song phải đầu tư theo đúng nội dung được duyệt, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

6. Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Dự án theo Quy chế Quản lý xây dựng cơ bản hiện hành.

Điều 2. - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng, Bộ trưởng các Bộ Văn hóa - Thông tin, Quốc phòng, Xây dựng, Tài chính, Lâm nghiệp, Giao thông Vận tải, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 299-TTg ngày 4-6-1994 về việc sửa đổi lại Điều 5 Quyết định số 180-TTg ngày 22-12-1992 về việc lập quỹ chống các hành vi kinh doanh trái pháp luật.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để thực hiện nghiêm Quyết định số 180-TTg ngày 22-12-1992 về việc lập quỹ chống các hành vi kinh doanh trái pháp luật theo đúng chế độ quản lý tài chính;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Sửa đổi Điều 5 Quyết định số 180-TTg ngày 22-12-1992 như sau:

Các khoản thu về bán hàng hóa, tang vật tạm giữ hoặc tịch thu, các loại tiền phạt, tiền thuế ẩn lậu của vụ vi phạm đều phải gửi vào một tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước (kể cả các khoản tiền thu được do ngành Hải quan trực tiếp kiểm tra, phát hiện và xử lý).

Cơ quan Tài chính căn cứ vào quyết định xử lý các vụ vi phạm, số tiền đã nộp vào tài khoản tạm giữ và các quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Quyết định số 180-TTg để trích lập quỹ cho các cơ quan liên quan. Sau khi trích lập quỹ, số tiền còn lại phải chuyển toàn bộ từ tài khoản tạm giữ vào ngân sách Nhà nước.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÔNG TƯ liên Bộ số 35-TT/LB ngày 21-4-1994 hướng dẫn quản lý ngân sách giáo dục và đào tạo.

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ; thực hiện Chỉ thị số 270-CT ngày 30-7-1990 và Chỉ thị số 287-CT ngày 4-8-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ); Chỉ thị số 132-TTg ngày 27-3-1993 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 60-TTg ngày 8-2-1994 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương và biện pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1994; Liên Bộ Tài chính - Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý ngân sách giáo dục và đào tạo như sau.

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ động phối hợp với Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trong việc xây dựng, tổng hợp và dự kiến phân phối ngân sách toàn ngành. Bộ Tài chính và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước căn cứ vào các đề xuất của Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, cân đối ngân sách trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp quản lý và điều hành ngân sách được giao bao gồm ngân sách của các đơn vị trực thuộc, ngân sách đào tạo bồi dưỡng sau đại học và ngân sách chi cho các chương trình mục tiêu giáo dục - đào tạo.

Sở Giáo dục - Đào tạo chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành ngân sách giáo dục - đào tạo kể cả ngân sách các chương trình mục tiêu do địa phương thực hiện trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là tỉnh).

3. Ngành Tài chính, thông qua hệ thống Kho bạc bảo đảm việc cấp phát kinh phí giáo dục - đào tạo kịp thời, đầy đủ theo đúng nội dung, tiến độ và mục lục ngân sách Nhà nước.

4. Các cơ sở Giáo dục - Đào tạo có trách nhiệm báo cáo quyết toán ngân sách giáo dục - đào tạo chính xác, đầy đủ và đúng tiến độ.